THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 76/2014/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia."

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

"**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu viễn thám là các dữ liệu ảnh thu nhận từ vệ tinh viễn thám.

2. Dữ liệu viễn thám mức 0 là dữ liệu viễn thám được thu nhận và xử lý trực tiếp từ tín hiệu vệ tinh tại trạm thu ảnh vệ tinh mà chưa qua bất cứ một quá trình hiệu chỉnh nào.

3. Dữ liệu ảnh thô là dữ liệu ảnh được xử lý sơ bộ, nhằm loại bỏ sai số trong của đầu thu ảnh.

4. Dữ liệu sản phẩm ảnh là dữ liệu ảnh đã được xử lý phổ và nắn chỉnh hình học.

5. Dữ liệu viễn thám dạng bản chính là dữ liệu ảnh thuộc phiên bản đầu tiên được mua hoặc nhận từ nước ngoài.

6. Dữ liệu viễn thám dạng bản sao là dữ liệu được sao nguyên từ dữ liệu viễn thám mức 0 hoặc từ dữ liệu viễn thám dạng bản chính.

7. Dữ liệu viễn thám quốc gia là dữ liệu viễn thám được thu nhận tại trạm thu ảnh vệ tinh ở Việt Nam, mua của nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có được thông qua trao đổi, hợp tác và nhận viện trợ của các quốc gia, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

8. Cơ sở dữ liệu viễn thám là tập hợp các dữ liệu viễn thám đã được kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp và lưu trữ một cách hệ thống có tổ chức dưới dạng tệp tin dữ liệu lưu trên các hệ thống tin học, các vật mang tin gồm các loại ổ cứng, băng từ, đĩa CD, DVD và các hình thức khác.

9. Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia là tập hợp các dữ liệu viễn thám quốc gia đã được kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp và lưu trữ một cách hệ thống có tổ chức dưới dạng tệp tin dữ liệu lưu trên các hệ thống tin học, các vật mang tin gồm các loại ổ cứng, băng từ, đĩa CD, DVD và các hình thức khác.

10. Siêu dữ liệu viễn thám (tiếng Anh là Remote Sensing Metadata) là các thông tin mô tả về nội dung, nguồn gốc, chất lượng, phương pháp xử lý và các thông tin khác có liên quan đến dữ liệu viễn thám.

11. Trạm thu ảnh vệ tinh là hệ thống thiết bị phần cứng và phần mềm để thu nhận và xử lý tín hiệu viễn thám.

12. Thu nhận dữ liệu viễn thám là việc thu nhận dữ liệu tại trạm thu ảnh vệ tinh ở Việt Nam hoặc dưới hình thức mua, trao đổi, hợp tác, nhận viện trợ từ nước ngoài.

13. Xử lý dữ liệu viễn thám là quá trình xử lý để tạo ra dữ liệu ảnh thô; dữ liệu sản phẩm ảnh có giá trị gia tăng nhằm đáp ứng các yêu cầu của người sử dụng.

14. Lưu trữ dữ liệu viễn thám là quá trình thu thập, cập nhật, bảo quản dữ liệu phục vụ cho khai thác và sử dụng.

15. Khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám là quá trình lựa chọn, xử lý, giải đoán các thông tin cần thiết từ dữ liệu viễn thám cho những mục đích sử dụng cụ thể.”

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 như sau:

"1. Việc thu nhận và lưu trữ dữ liệu viễn thám quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện."

4. Sửa đổi Điểm a và bổ sung Điểm d Khoản 1 Điều 5 như sau:

"a) Việc thu nhận tại trạm thu ảnh vệ tinh ở Việt Nam được tiến hành theo kế hoạch hàng năm, định kỳ năm (05) năm và theo yêu cầu nhiệm vụ đột xuất được Nhà nước giao do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý."

"d) Việc thu nhận tại trạm thu ảnh vệ tinh do nước ngoài cung cấp hoặc liên doanh với nước ngoài được tiến hành theo kế hoạch do cơ quan, tổ chức sở hữu trạm thu ảnh vệ tinh quản lý."

5. Sửa đổi Khoản 1 Điều 11 như sau:

"1. Khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng hoặc trong tình trạng khẩn cấp chỉ phải trả chi phí cần thiết để thực hiện công việc cung cấp dịch vụ khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tài chính."

6. Sửa đổi Khoản 4 và bổ sung Khoản 8 Điều 12 như sau:

"4. Thu nhận, lưu trữ dữ liệu viễn thám của nước ngoài và Việt Nam thu tại trạm thu ảnh vệ tinh do Bộ quản lý và các dữ liệu viễn thám, sản phẩm viễn thám khác của Bộ."

"8. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về viễn thám và xử lý vi phạm pháp luật về viễn thám theo quy định của pháp luật."

7. Sửa đổi Khoản 4 Điều 13 như sau:

"4. Cung cấp siêu dữ liệu viễn thám mua, nhận từ nước ngoài không ảnh hưởng đến bí mật quân sự theo quy định tại Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều 5 của Quyết định này cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia trong thời hạn chậm nhất là ba (03) tháng, kể từ ngày nhận được dữ liệu từ nhà cung cấp."

8. Bổ sung Điều 13a như sau:

"**Điều 13a. Trách nhiệm của các cơ quan được Chính phủ giao quản lý vệ tinh viễn thám của Việt Nam**

Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu xác định khả năng chụp ảnh của vệ tinh viễn thám Việt Nam, cơ quan quản lý vệ tinh viễn thám có trách nhiệm trả lời để Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc mua tín hiệu hoặc dữ liệu ảnh viễn thám của nước ngoài."

9. Thay cụm từ "dạng bản gốc" thành cụm từ "mức 0" tại Khoản 2 Điều 5 và Khoản 1 Điều 6; thay cụm từ "dữ liệu ảnh thô" thành cụm từ "dữ liệu viễn thám mức 0" tại Khoản 1 Điều 10 của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2015.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng